

# Tờ Thông Tin

## An Sinh Xã Hội, Medicare, Bảo Hiểm Khuyết Tật Của Tiểu Bang, Thuế Thu Nhập Liên Bang Và Tiểu Bang Do Chủ Lao Động Nộp

Chủ lao động có thể nộp phần An Sinh Xã Hội và Medicare của nhân viên (thuế áp dụng theo Đạo Luật Nộp Bảo Hiểm Liên Bang [FICA]), Bảo Hiểm Khuyết Tật Tiểu Bang\* (SDI) và thuế thu nhập liên bang và tiểu bang mà không khấu trừ từ tiền lương của nhân viên. Các khoản thanh toán (nộp bảo hiểm) do chủ lao động thay mặt cho người lao động thực hiện có thể cấu thành tiền lương phụ thêm, tùy thuộc vào loại hình của chủ lao động.

### Chủ Lao Động Hộ Gia Đình Hoặc Nông Nghiệp

Khi một chủ lao động hộ gia đình hoặc nông nghiệp nộp tiền **An Sinh Xã Hội và Medicare (FICA)** mà không khấu trừ vào tiền lương của nhân viên, số tiền phụ thêm này **không được** coi là tăng lương của nhân viên khi tính Bảo Hiểm Thất Nghiệp (UI), Thuế Đào Tạo Việc Làm (ETT), hoặc thuế Bảo Hiểm Khuyết Tật Tiểu Bang (SDI).

Khi một chủ lao động hộ gia đình hoặc nông nghiệp nộp SDI mà không khấu trừ vào tiền lương của nhân viên, số tiền phụ thêm được coi là tăng lương của nhân viên vì mục đích thuế tiền lương và phải chịu UI, ETT và SDI.

Chủ lao động hộ gia đình và nông nghiệp không bắt buộc phải khấu trừ Thuế Thu Nhập Cá Nhân (PIT) vào tiền lương. Tuy nhiên, số tiền mà chủ lao động nộp theo **FICA và SDI** mà không khấu trừ vào tiền lương của nhân viên sẽ được tính là một phần tiền lương của nhân viên khi báo cáo tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân (PIT). Những khoản tiền này phải được đưa vào [Wage and Tax Statement \(Form W-2\)](#) (irs.gov) và được nhân viên báo cáo là thu nhập chịu thuế trên tờ khai thuế thu nhập cá nhân của mình.

### Tất Cả Các Chủ Lao Động Khác

Khi chủ lao động không thuộc diện hộ gia đình hoặc nông nghiệp nộp phần FICA và SDI của nhân viên mà không khấu trừ vào tiền lương của nhân viên, tiền lương của nhân viên sẽ tăng theo số tiền FICA và SDI đã nộp. Số tiền mà chủ lao động nộp sẽ phải chịu UI, ETT và SDI. Số tiền này cũng có thể được báo cáo là tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân.

\*Bao gồm Nghỉ Phép Có Lương Vì Lý Do Gia Đình (PFL)

cá nhân (PIT), bị khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, phải được đưa vào Biểu Mẫu W-2 và được nhân viên báo cáo là thu nhập chịu thuế trên tờ khai thuế thu nhập cá nhân của mình.

### Xác Định Tổng Tiền Lương Chịu Thuế (Tiền lương phải chịu UI, ETT và SDI)

Công thức sau đây được sử dụng để tính tổng tiền lương chịu thuế:

$$\text{Công thức: } S = W$$

$$(1 - R)$$

**S** = Số tiền lương thực tế được trả, không bị khấu trừ

**R** = Mức thuế hoặc các khoản thuế phải nộp

**W** = Mức lương phải báo cáo của nhân viên (tổng tiền lương chịu thuế)

Biểu Mức (R)			
	2022	2023	2024
Chỉ cho SDI	.0110	.0090	.0110
Chỉ cho FICA	.0765	.0765	.0765
FICA & SDI	.0875	.0855	.0875
<b>Ghi chú: Mức thuế được sử dụng trong công thức này sẽ thay đổi bất cứ khi nào mức thuế FICA hoặc SDI thay đổi.</b>			

### Biểu Mẫu W-2

Cho mục đích của Biểu Mẫu W-2, tiền lương tiểu bang phải bao gồm mức tăng được đề cập ở trên dựa trên tính toán của quý vị. Ngoài ra, SDI do chủ lao động nộp phải được thể hiện trên Biểu Mẫu W-2 như thể số tiền SDI đã được khấu trừ vào lương của nhân viên.

### Bảo Hiểm Khuyết Tật Theo Chương Trình Tự nguyện (VPDI)

Nếu chủ lao động có VPDI được phê duyệt thay cho SDI, số tiền mà chủ lao động nộp vào chương trình này không cấu thành tiền lương phụ thêm cho nhân viên. Số tiền VPDI thể hiện trên Biểu Mẫu W-2 phải bằng 0.

## Xác Định Tiền Lương Chịu Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Thực hiện theo ví dụ cụ thể như được cung cấp.

### Ví dụ

Các ví dụ sau đây minh họa các tính toán báo cáo có thể áp dụng cho chủ lao động.

### Chủ Lao Động Nộp Cả Phần FICA Của Nhân Viên Và SDI Của Nhân Viên

#### Ví dụ 1:

##### Chủ Lao Động Hộ Gia Đình Hoặc Nông Nghiệp

Mức lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2024 là \$1,000. Các khoản thanh toán nộp theo FICA cho nhân viên của quý vị không được bao gồm khi tính thuế UI, ETT và SDI.

Do đó, để tính **tổng tiền lương chịu thuế** (tiền lương phải chịu UI, ETT và SDI), hãy sử dụng mức “Chỉ cho SDI” (.0110 như được hiển thị trong BIỂU MỨC) và hoàn tất phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0110) = \$1,011.12$$

Để tính **tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân**, hãy sử dụng mức hệ số 1.08847\*\* để hoàn tất phép tính:

$$\$1,000 \times 1.08847 = \$1,088.47$$

\*\*Hệ số là kết quả của  $1 + ([\text{tổng tiền lương chịu thuế} \div \text{tiền lương thực tế được trả}] \times \text{mức FICA \& SDI})$ . Đối với năm 2024, cơ sở của hệ số này là:

$$1 + ([\$1,011.12 \div \$1,000] \times .0875) = 1.08847$$

Tổng mức lương chịu thuế là \$1,011.12 phải được báo cáo trên *Tờ Khai Đóng Góp Hàng Quý Và Báo Cáo Tiền Lương (Tiếp theo)* (DE 9C) hoặc *Báo Cáo Hàng Quý Về Tiền Lương Và Khấu Lưu Của Chủ Lao Động Của Người Lao Động Hộ Gia Đình* (DE 3BHW). Tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân (PIT) là \$1,088.47 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW và được đưa vào dưới dạng tiền lương trên Biểu Mẫu W-2 của nhân viên.

#### Ví dụ 2:

##### Tất Cả Các Chủ Lao Động Khác

Mức lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2024 là \$1,000. Để tính **tổng tiền lương chịu thuế** (tiền lương phải chịu UI, ETT và SDI) và **tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân**, hãy sử dụng mức “FICA & SDI” (.0875 như được hiển thị trong BIỂU MỨC) và hoàn tất phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0875) = \$1,095.89$$

Tổng tiền lương chịu thuế là \$1,095.89 phải được báo cáo trên DE 9C. Tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân (PIT) là \$1,095.89 sẽ bị khấu lưu thuế thu nhập cá nhân, phải được báo cáo trên DE 9C và phải được đưa vào dưới dạng tiền lương trên Biểu Mẫu W-2 của nhân viên.

### Chủ Lao Động Chỉ Nộp Phần FICA Của Nhân Viên

#### Ví dụ 3:

##### Chủ Lao Động Hộ Gia Đình Hoặc Nông Nghiệp

Mức lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2024 là \$1,000. Các khoản thanh toán nộp theo FICA cho nhân viên của quý vị không được tính khi tính thuế UI, ETT và SDI. Do đó, **tổng tiền lương chịu thuế** là \$1,000.

Để tính **tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân**, hãy sử dụng mức hệ số 1.0765\*\*\* để hoàn tất phép tính:

$$\$1,000 \times 1.0765 = \$1,076.50$$

\*\*\*Hệ số là kết quả của  $1 + ([\text{tổng tiền lương chịu thuế} \div \text{tiền lương thực tế được trả}] \times \text{mức Chỉ FICA})$ . Đối với năm 2024, cơ sở của hệ số này là:

$$1 + ([\$1,000 \div \$1,000] \times .0765) = 1.0765$$

Tổng tiền lương chịu thuế là \$1,000 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW. Tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân (PIT) là \$1,076.50 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW và được đưa vào dưới dạng tiền lương trên Biểu Mẫu W-2 của nhân viên.

#### Ví dụ 4:

##### Tất Cả Các Chủ Lao Động Khác

Mức lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2024 là \$1,000. Để tính **tổng tiền lương chịu thuế và tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân**, hãy sử dụng mức “Chỉ cho FICA” (.0765 như được hiển thị trong BIỂU MỨC) và hoàn tất phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0765) = \$1,082.84$$

Tổng tiền lương chịu thuế là \$1,082.84 phải được báo cáo trên DE 9C. Tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân (PIT) là \$1,082.84 sẽ bị khấu lưu thuế thu nhập cá nhân, phải được báo cáo trên DE 9C và phải được đưa vào dưới dạng tiền lương trên Biểu Mẫu W-2 của nhân viên.

## Chủ Lao Động Chỉ Nộp SDI Của Nhân Viên

### Ví dụ 5:

#### Dành Cho Tất Cả Các Chủ Lao Động (Bao Gồm Cả Chủ Lao Động Hộ Gia Đình Và Nông Nghiệp)

Mức lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2024 là \$1,000. Để tính **tổng tiền lương chịu thuế và tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân**, hãy sử dụng mức “Chỉ cho SDI” (.0110 như được hiển thị trong BIỂU MỨC) và hoàn tất phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0110) = \$1,011.12^{****}$$

Tổng tiền lương chịu thuế là \$1,011.12 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW. Tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân (PIT) là \$1,011.12 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW và được đưa vào dưới dạng tiền lương trên Biểu Mẫu W-2 của nhân viên.

\*\*\*\*Đối với tất cả các chủ lao động ngoại trừ chủ lao động hộ gia đình và nông nghiệp, mức lương chịu thuế thu nhập cá nhân là \$1,011.12 sẽ bị khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

## Thuế Thu Nhập Liên Bang Và Tiểu Bang Do Chủ Lao Động Nộp

Thuế thu nhập liên bang và tiểu bang do chủ lao động nộp thay mặt cho nhân viên được coi là tiền lương chịu thuế cho các mục đích UI, ETT, SDI và PIT.

### Ví dụ 6:

Mức lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2024 là \$1,000 và thuế thu nhập liên bang và tiểu bang nộp cho nhân viên lần lượt là \$150 và \$50. Để tính tổng tiền lương chịu thuế và tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân, hãy tính mức thuế thu nhập liên bang và tiểu bang rồi hoàn tất phép tính:

Thuế thu nhập liên bang:  $\$150 \div \$1,000 = .15$  hay 15%

Thuế thu nhập tiểu bang:  $\$50 \div \$1,000 = .05$  hay 5%

Tổng mức thuế thu nhập liên bang và tiểu bang:  
 $15\% + 5\% = 20\%$  hay .20

$$\$1,000 \div (1 - .20) = \$1,250$$

Tổng tiền lương chịu thuế là \$1,250 phải được báo cáo trên DE 9C. Tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân (PIT) là \$1,250 sẽ bị khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, phải được báo cáo trên DE 9C và phải được đưa vào dưới dạng tiền lương trên Biểu Mẫu W-2 của nhân viên.

## Tài Liệu Tham Khảo

[The California Unemployment Insurance Code \(CUIC\)](https://leginfo.ca.gov/faces/codes.xhtml) ([leginfo.legislature.ca.gov/faces/codes.xhtml](https://leginfo.ca.gov/faces/codes.xhtml)) quản lý và xác định tiền lương phải báo cáo ở California. Mục 935 của CUIC không bao gồm tiền lương, cho các mục đích UI, ETT và SDI, các khoản thanh toán nộp thuế do chủ lao động hộ gia đình và nông nghiệp thực hiện cho phần FICA của nhân viên. Mục 926 của CUIC quản lý tất cả các chủ lao động khác khi xác định mức lương phải chịu UI, ETT và SDI.

Chủ lao động hộ gia đình và nông nghiệp **không bắt buộc** phải khấu trừ thuế thu nhập cá nhân vào tiền lương. Tuy nhiên, tiền lương này phải được nhân viên báo cáo dưới dạng thu nhập chịu thuế trên tờ khai thuế thu nhập cá nhân của mình. Do đó, chủ lao động phải báo cáo tiền lương này dưới dạng tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân. Các mục 13009, 13009.5 và 13020 của CUIC quản lý việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và tiền lương chịu thuế thu nhập cá nhân phải báo cáo.

## Thông Tin Thêm

Để được hỗ trợ thêm, hãy liên lạc với Trung Tâm Hỗ Trợ Người Nộp Thuế (Taxpayer Assistance Center) theo số 1-888-745-3886 hoặc đến [đến Văn Phòng Thuế Thu Nhập \(Employment Tax Office\)](https://edd.ca.gov/Office_Locator) ([edd.ca.gov/Office\\_Locator](https://edd.ca.gov/Office_Locator)) gần nhất.

EDD là một chủ lao động/chương trình cơ hội việc làm bình đẳng. Biện pháp hỗ trợ và dịch vụ phụ trợ được cung cấp theo yêu cầu cho người khuyết tật. Để thực hiện yêu cầu dịch vụ, hỗ trợ và định dạng thay thế, hãy gọi tới số 1-888-745-3886 (thoại) hoặc TTY 1-800-547-9565.

Tờ thông tin này được cung cấp như một dịch vụ công và nhằm mục đích cung cấp hỗ trợ phi kỹ thuật. Mọi nỗ lực đã được thực hiện để cung cấp thông tin phù hợp với các đạo luật, quy tắc cũng như quyết định hành chính và quyết định tòa án phù hợp. Mọi thông tin trái với luật pháp, quy định cũng như các cũng như quyết định hành chính và quyết định tòa án đều không có giá trị ràng buộc đối với Sở Phát Triển Lao Động (Employment Development Department [EDD]) hoặc người nộp thuế. Mọi thông tin được cung cấp đều không nhằm mục đích tư vấn pháp lý, kế toán, thuế, đầu tư hoặc chuyên môn khác.